TAND THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 244/2017/HS - ST.
Ngày: 08/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông ***Nguyễn Thành Quang***.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: ***Lương Minh Bôn***.

2. Bà: ***Trần Lệ Nga***.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông* ***Nguyễn Ngọc Tú*** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá, tham gia phiên tòa:* Ông: ***Lương Quang Hùng*** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 12/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1973, tại Hà T – Kiên Giang. Nơi ĐKHKTT: Khu phố 1, phường Tô Ch , Thị xã Hà T , tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Phòng trọ số 01, số 212 Chu Văn A , phường An H , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Châu Thị C ; Vợ: Lý Thị Mỹ L ; Con: 06 người, lớn 14 tuổi; nhỏ nhất 1 tuổi; *Tiền sự*: Chưa; *Tiền án*: Ngày 09/10/2013 bị TAND Thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 06 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Ngày 7/12/2013 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt ngày 28/6/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**** Người làm chứng***:

1/- Bà **Lý Thị Mỹ L** – Sinh năm: 1975. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 4, khu phố Vĩnh P , phường Vĩnh H , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

2/- Ông **Huỳnh Văn Rạng** – Sinh năm: 1955. (Vắng mặt)

Trú tại: Số 212 Chu Văn A , phường An H , Tp. Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2012, Nguyễn Văn T bắt đầu sử dụng và nghiện hai loại ma túy Heroine và ma túy đá, nguồn ma túy có để sử dụng là do Tiến mua của những người bán ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24/6/2017, Tiến đi bằng xe khách đến khu vực ngã ba Cây Dừa, thuộc địa bàn quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người phụ nữ (chưa rõ họ tên, địa chỉ) mua 02 loại ma túy là Heroine và ma túy đá, với tổng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Sau đó, Tiến đem về phòng số 01, nhà trọ số 212, đường Chu Văn An, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá của Tiến thuê trọ, chia nhỏ ma túy ra và cất giấu để sử dụng dần. Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 28/6/2017, Công an thành phố Rạch Giá kết hợp với Công an phường An Hòa kiểm tra tại phòng số 01, nhà trọ số 212 đường Chu Văn An, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang của Tiến phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ 60 (sáu mươi) đoạn ống nhựa được hàn kín, bên trong có chứa chất một màu trắng và 01 (một) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Nghi là Heronie), 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn không đồng nhất (Nghi là ma túy đá) và một số tang vật khác. Đến ngày 06/7/2017, Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, tạm giam để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

**** Vật chứng thu được***:

+ Thu tại nơi ở của Nguyễn Văn Tiến:

- 60 (sáu mươi) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất một màu trắng đã được niêm phong, có dấu vân tay xác nhận của người bị bắt Nguyễn Văn Tiến, chữ ký xác nhận của người chứng kiến Huỳnh Văn Rạng và ĐTV Giang Thanh Sơn (Gói 1).

- 01 (một) bịch nylon chứa cục chất bột màu trắng đã được niêm phong , có dấu vân tay xác nhận của người bị bắt Nguyễn Văn Tiến, chữ ký xác nhận của người chứng kiến Huỳnh Văn Rạng và ĐTV Giang Thanh Sơn (Gói 2).

- 01 (một) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn không đồng nhất, đã được niêm phong có dấu vân tay xác nhận của người bị bắt Nguyễn Văn Tiến, chữ ký xác nhận của người chứng kiến Huỳnh Văn Rạng và ĐTV Giang Thanh Sơn (Gói 3).

- 01 (một) ống thủy tinh (cây nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Tất cả các vật chứng nêu trên đã được nhập kho vật chứng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 354896087537927, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 357382/04/411929/6, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Qua điều tra xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn T (*Bút lục số 58, 61*).

**** Tại bản kết luận giám định số***: 378/KL-KTHS, ngày 05/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận như sau:

- Gói 01: Chất bột màu trắng chứa trong 60 (sáu mươi) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 2,8219 gam.

- Gói 02: Chất bột màu trắng chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine. Trọng lượng gửi giám định là 0,5998 gam.

- Gói 03: Các hạt tinh thể rắn không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,2315 gam (*Bút lục số 28*).

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 237/KSĐT – TA ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***", theo khoản 1 Điều 194 BLHS;

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận*:* Khoảng 15 giờ 30, ngày 28/6/2017, tại phòng trọ số 01, nhà trọ số 212, đường Chu Văn An, phường An Hòa, Công an thành phố Rạch Giá kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ tại nơi ở của Tiến 60 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (qua giám định là chất ma túy, loại heroine, trọng lượng 2,8219 gam); 01 bịch nylon chứa cục chất bột màu trắng (loại heroine, trọng lượng 0,5998 gam) và 01 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn không đồng nhất (qua giám định là Methamphetamine, trọng lượng 0,2315 gam). Do đó, Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo *Nguyễn Văn Tiến* về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***". Bản thân bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là pháp luật nước ta nghiêm cấm, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm điều bị xử lý nghiêm minh, chỉ vì nhu cầu sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp lao vào con đường phạm tội. Về nhân thân đã có nhiều tiền án có tiền án chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải biết tu sửa bản thân hoàn lương và làm người tốt mới phải, trái lại bị cáo cứ trượt dài vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm để răn đe. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bản thân còn 02 con nhỏ...Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC - PC ngày 13/9/2016 của TANDTC.

* ***Xử phạt***: Bị cáo **Nguyễn Văn T** – ***Mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.***

* ***Về xử lý vật chứng****: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS, tuyên:*

* *Về biện pháp tư pháp*: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- ***Tịch thu, tiêu hủy***:

+ 03 phong bì niêm phong bên ngoài ghi "Niêm phong mẫu vật, vụ số 378/gói 1, 378/gói 2, 378/gói 3" có chữ ký Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Nguyễn Tường Duy, ngày 05 tháng 7 năm 2017.

+ 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Tất cả theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 119/QĐCGVC, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo rất ân hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy*** ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" là pháp luật nghiêm cấm, là vi phạm pháp luật. Như chúng ta đã biết ma tuý là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hoạt động tàng

trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy. Ma túy, chỉ được dùng trong y học và kiểm nghiệm và việc sử dụng các chất ma túy rất hạn chế và phải được sự cho phép nhà nước ta, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm điều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì nhu cầu sử dụng chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bị cáo, từ đó bị cáo đã bất chấp tất cả lao vào con đường phạm tội. Như chúng ta biết, ma tuý, đã tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, hay nói cách khác, tệ nạn ma tuý đã trở thành thảm họa chung của nhân loại, nó gây tác hại nhiều mặt về kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh Quốc Gia, đồng thời còn làm tăng thêm nhiều loại tội phạm và là cầu nối L truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, bên cạnh nó còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau.

Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này bản thân bị cáo tàng trữ số lượng ma túy lớn, và tàng trữ cùng lúc 02 loại ma túy...Mặt khác, xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã có nhiều tiền án có tiền án, trong đó có tiền án chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải biết những lần phạm tội trước đó là sai trái, từ đó sau khi ra trại biết ăn năng hối cải, tu sửa bản thân hoàn lương và làm người có ích cho gia đình và xã hội mới phải. Trái lại, bị cáo lại tiếp tục trượt dài vào con đường phạm tội, HĐXX nhận thấy bị cáo không có biểu hiện hối cải nên cần nghiêm trị bị cáo để ran đe. Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về những gì bị cáo đã gây nên, HĐXX nghĩ cần tuyên cho bị cáo mức án tương xứng với chất hậu quả mà bị cáo đã gây nên, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tính cải tạo giáo dục các bị cáo sống trở nên tốt, có ích cho gia đình và cho xã hội đồng thời mang tính răn đe đối với loại tội phạm này

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay bị cáo phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là cần thiết.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vợ đã ly hôn, bản thân phải nuôi 02 con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhất định…Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC ngày 13/9/2016 của TANDTC quy định mới những điểm mới trong BLHS 2015 có lợi cho người phạm tội, làm tình tiết giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC ngày 13/9/2016 của TANDTC như trên là phù hợp. Tuy nhiên, xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù là hơi nghiêm, bởi: Bản thân bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, vợ đã ly hôn, bản thân còn phải nuôi 02 con nhỏ đang trong độ tuổi ăn học, gia cảnh có khó khăn về kinh tế. Do vậy, HĐXX nên HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho gia đình nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 BLHS quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng...cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một đến năm năm"

Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo đang gặp rất nhiều khó khăn và bản thân không có nghề nghiệp gì ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS:*

- ***Tịch thu, tiêu hủy***:

+ 03 phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật, vụ số 378/gói 1, 378/gói 2, 378/gói 3” có chữ ký Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Nguyễn Tường Duy, ngày 05 tháng 7 năm 2017.

+ 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Tất cả theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 119/QĐCGVC, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS năm 1999, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 276/TANDTC ngày 13/9/2016 của TANDTC.

*** *Xử phạt***: Bị cáo **Nguyễn Văn T** – ***02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù***. *Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo (Ngày 28/6/2017).*

* ***Về xử lý vật chứng****: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS, tuyên*:

- ***Tịch thu, tiêu hủy***:

+ 03 phong bì niêm phong bên ngoài ghi "Niêm phong mẫu vật, vụ số 378/gói 1, 378/gói 2, 378/gói 3" có chữ ký Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Nguyễn Tường Duy, ngày 05 tháng 7 năm 2017.

+ 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Tất cả theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 119/QĐCGVC, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

**** Về án phí hình sự sơ thẩm***: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**** Quyền kháng cáo***: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08/11/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** <u>Nơi nhận</u>:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An Thành Phố Rạch Giá
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thành Quang.